

Solutions for patriotic education for students at the Center for Defense and Security Education of Quy Nhon University

Pham Van Khuong*, Nguyen Thanh Ngoc

The Center for National Defense and Security Education of Quy Nhon University, Vietnam

Received: 31/12/2024; Revised: 16/04/2025;

Accepted: 21/04/2025; Published: 28/08/2025

ABSTRACT

Patriotic education for students via defense and security education is the activity of relevant subjects to systematically affect students' formation and development of patriotism according to the defined objectives. The effectiveness of patriotic education for students via defense and security education subject is the actual results achieved compared to the requirements set out through the implementation of specific educational activities at the units. Measuring the effectiveness of patriotic education for students at the Center for National Defense and Security Education of Quy Nhon University based on qualitative and quantitative criteria, on a survey of 605 students at the center and 19 officials and lecturers directly working in the management and teaching of national defense and security education subjects of the center and some other units, the article assesses the current state of students' patriotic education at the National Defense and Security Education Center of Quy Nhon University. It then proposes three groups of solutions to contribute to improving the effectiveness of patriotic education for students at the National Defense Education Center of Quy Nhon University in particular and for students of other units across the country in general.

Keywords: *Solution, students, patriotism education, Center for National Defense and Security Education of Quy Nhon University.*

**Corresponding author:*

Email: phamvankhuong@qnu.edu.vn

Giải pháp giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn

Phạm Văn Khương*, Nguyễn Thanh Ngọc

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam

*Ngày nhận bài: 31/12/2024; Ngày sửa bài: 16/04/2025;
Ngày nhận đăng: 21/04/2025; Ngày xuất bản: 28/08/2025*

TÓM TẮT

Giáo dục lòng yêu nước (GDLYN) cho sinh viên (SV) thông qua môn học giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) là hoạt động của các chủ thể có liên quan nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự hình thành, phát triển lòng yêu nước cho SV theo mục tiêu đã được xác định. Hiệu quả GDLYN cho SV thông qua môn học GDQPAN là kết quả thực tế đạt được so với yêu cầu đặt ra thông qua việc thực hiện các hoạt động giáo dục cụ thể tại các đơn vị. Đo lường hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn (ĐHQN) dựa trên các tiêu chí định tính và định lượng, trên cơ sở khảo sát 605 SV và 19 cán bộ, giảng viên trực tiếp làm công tác quản lý, giảng dạy môn học GDQPAN của trung tâm và một số đơn vị khác. Bài viết đánh giá thực trạng công tác GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN. Từ đó, đề xuất ba nhóm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN nói riêng và cho SV các đơn vị khác trên cả nước nói chung.

Từ khóa: *Giải pháp, sinh viên, giáo dục lòng yêu nước, Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn.*

1. MỞ ĐẦU

Công tác giáo dục lòng yêu nước (GDLYN) cho thế hệ trẻ nhất là sinh viên (SV), là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng để thực hiện mục tiêu của Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) và công tác GDQPAN tại các trung tâm GDQPAN, các trường đại học, cao đẳng được phép tự chủ môn học GDQPAN hiện nay đó là “Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.¹ Trong bối cảnh tình hình an ninh, chính

trị thế giới, khu vực và trong nước hiện nay đang diễn biến một cách nhanh chóng, phức tạp, khó lường, rủi ro gia tăng nên việc GDQPAN đặc biệt là GDLYN cho SV còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng nhằm mục đích nâng cao lòng tự hào, ý thức tự tôn dân tộc, cũng như nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm tạo nên sức “đề kháng” trước các âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch, trước mắt là làm thất bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ.

Đối với thế hệ thanh niên hiện nay, nhất là SV các trường cao đẳng, đại học ngoài việc trang bị tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, thì cần

*Tác giả liên hệ chính.

Email: phamvankhuong@qnu.edu.vn

phải đặc biệt quan tâm hơn nữa tới công tác GDLYN. Vì đây sẽ là những đội ngũ tri thức, lực lượng lao động chất lượng cao có tri thức về khoa học - kỹ thuật, đồng thời là “rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội” (Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*) nhưng lại bồng bột, dễ dao động, cũng là đối tượng chính mà các thế lực thù địch, phản động nhắm đến để tìm cách lôi kéo, dụ dỗ nhằm mất niềm tin vào XHCN và chống phá cách mạng nước ta. Các thế hệ SV hiện nay được sống, học tập và làm việc trong môi trường hòa bình, được thừa hưởng những thành quả của sự nghiệp CNH - HĐH, công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế; luôn được Đảng, Nhà nước ta, cũng như gia đình và toàn xã hội quan tâm, dành cho nhiều điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; được kế thừa truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời của dân tộc, truyền thống chống giặc ngoại xâm của ông cha ta; đa phần SV đều ý thức được sự may mắn này, cũng như cơ hội và trách nhiệm, nên mọi SV đều phấn đấu học tập để trở thành lực lượng lao động có tri thức cao, để sau khi ra trường có công việc, cuộc sống tốt đẹp cho bản thân mình và gia đình, đồng thời góp một phần sức lực nhỏ bé của mình vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tuy nhiên, thực tế hiện nay một bộ phận thế hệ trẻ và SV vẫn còn một số hạn chế, yếu kém đó là “Một bộ phận giới trẻ giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng, xa rời truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Một số ít thanh niên bị các thế lực thù địch lôi kéo, kích động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta” (Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015, của Ban Bí thư về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”*). Chính vì vậy, việc “tăng cường giáo dục

thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc,...”,² có một ý nghĩa vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với các trường cao đẳng, đại học nói chung và công tác GDQPAN nói riêng.

Nghiên cứu về GDLYN và hiệu quả GDLYN cho SV có ý nghĩa quan trọng và được nhiều đơn vị quan tâm thực hiện. Các công trình nghiên cứu gần đây đã chỉ ra những kết quả đạt được và những hạn chế trong việc GDLYN cho SV ở những phạm vi không gian nghiên cứu khác nhau. Tuy nhiên, chưa có một bài viết, công trình nghiên cứu khoa học độc lập nào về nâng cao hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Quy Nhơn (ĐHQN). Vì vậy, chúng tôi chọn bài viết “Giải pháp giáo dục lòng yêu nước cho sinh viên tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn” nhằm góp phần đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay. Phạm vi không gian nghiên cứu của bài viết được giới hạn ở Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phương pháp điều tra xã hội học đối với 605 SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN và 19 cán bộ, giảng viên trực tiếp làm công tác quản lý, giảng dạy môn học GDQPAN của trung tâm Nhà trường và một số đơn vị khác. Trên cơ sở kết quả khảo sát, bài viết tiến hành phân tích, đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế trong công tác GDLYN cho SV tại trung tâm. Từ đó, đề xuất ba nhóm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN nói riêng và cho SV các đơn vị khác trên cả nước nói chung.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chủ thể, nội dung và phương thức GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

2.1.1. Chủ thể GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

Hoạt động GDLYN cho SV thông qua công tác GDQPAN được tiến hành bởi nhiều chủ thể khác

nhau: thứ nhất là chủ thể lãnh đạo, quản lý; thứ hai là chủ thể giảng viên giảng dạy môn học GDQPAN; thứ ba các chủ thể hỗ trợ (đội ngũ cán bộ phòng ban, các đại đội trưởng, đội ngũ cán bộ trực duy trì quản lý SV...). Đối với Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN tuy mới được thành lập (26/3/2021), nhưng công tác GDQPAN cho SV thời gian qua được triển khai có hiệu quả, luôn được các cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm nên đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong đảng viên, cán bộ, giảng viên và SV. Đội ngũ cán bộ, giảng viên trong trung tâm luôn được Nhà trường và trung tâm tạo điều kiện đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham dự các đợt tập huấn do các cấp tổ chức. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên tại Trung tâm

GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay gồm: 1 Phó giáo sư, tiến sĩ (Hiệu trưởng, Giám đốc Trung tâm); 1 tiến sĩ (Phó Giám đốc thường trực Trung tâm); 7 thạc sĩ, 2 sĩ quan quân đội (1 là Phó Giám đốc đào tạo Trung tâm), 10 cử nhân và các giảng viên thỉnh giảng là sĩ quan quân đội đảm bảo chuyên môn (Bảng 1). Với cơ cấu tổ chức khoa học đúng yêu cầu, đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo, trình độ chuyên môn khá cao là điều kiện quan trọng đảm bảo chất lượng công tác chuyên môn và GDLYN cho SV thông qua quá trình học tập môn học GDQPAN. Cán bộ đại đội trưởng, cán bộ trực duy trì quản lý SV theo nếp sống quân sự là các cán bộ và giảng viên có kinh nghiệm, được đào tạo trong các trường quân đội, đặc biệt là đội ngũ sĩ quan biệt phái.

Bảng 1. Chủ thể GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN.

Tên đơn vị	Tổng số	Trình độ chuyên môn				Thâm niên giảng dạy, công tác			
		PGS, TS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Cử nhân	< 5 năm	5 - 10 năm	10 - 20 năm	> 20 năm
Ban Giám đốc	3	1	1	0	1	0	0	0	3
Phòng Đào tạo & Quản lý SV	3	0	0	1	2	1	0	0	2
Phòng Hành chính -Tổng hợp	3	0	0	0	3	1	0	1	1
Khoa Chính trị	4	0	0	3	1	2	0	2	0
Khoa Quân sự	6	0	0	3	3	1	0	2	3
Giảng viên thỉnh giảng	3	0	0	2	1	0	0	0	3
Tổng	22	1	1	9	11	5	0	5	12

(Nguồn: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trung tâm GDQPAN)

2.1.2. Nội dung GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

Nội dung GDLYN cho SV thông qua công tác GDQPAN rất đa dạng, gồm nhiều nội dung khác nhau đó là: “kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QPAN; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân,...” (Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo về “Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học”). Bên cạnh đó còn thực hiện mục tiêu của Luật GDQPAN đó là “Giáo dục cho công dân về kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.⁶

Bảng 2. Mức độ thực hiện các nội dung GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN.

TT	Nội dung giáo dục		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
1	Giáo dục nâng cao kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về QPAN, về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.	Số lượng	4	2	39	214	346
		Tỉ lệ (%)	0,7	0,3	6,4	35,4	57,2
2	Giáo dục truyền thống dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Số lượng	4	3	25	198	375
		Tỉ lệ (%)	0,7	0,5	4,1	32,7	62,0
3	Giáo dục nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá Cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch.	Số lượng	2	3	29	193	378
		Tỉ lệ (%)	0,3	0,5	4,8	51,9	62,5
4	Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần đoàn kết và ý thức tổ chức kỷ luật cho sinh viên.	Số lượng	2	2	29	192	380
		Tỉ lệ (%)	0,3	0,3	4,8	31,7	62,8

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2024)

Kết quả phỏng vấn trên (Bảng 2) cho thấy, các nội dung GDLYN cho SV thông qua công tác GDQPAN đều được thực hiện ở mức độ “Thường xuyên” và “Luôn luôn”. Trong đó hai nội dung được đánh giá và thực hiện tốt nhất, gồm “Giáo dục nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn chống phá Cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch”, “Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần đoàn kết và ý thức tổ chức kỷ luật cho SV”. Kết quả này cho thấy các chủ thể giáo dục đã hết sức chú trọng, quan tâm tới công tác GDLYN cho SV và đã thực hiện tốt các nội dung này thông qua công tác GDQPAN. Đây là điều kiện, tiền đề hết sức quan trọng để hình thành và nâng cao lòng yêu nước cho SV của trung tâm.

2.1.3. Phương thức GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

GDLYN cho SV thông qua môn học GDQPAN

hiện nay, chủ yếu được thực hiện thông qua các phương thức cơ bản như: giảng dạy, học tập các học phần môn học GDQPAN; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; tổ chức, biên chế, quản lý duy trì chế độ theo nếp sống quân sự; thông qua quá trình tự ý thức, tự giáo dục của SV. Trong thời gian qua, Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN đã thực hiện tốt nhiều phương thức GDLYN cho SV cụ thể thông qua kết quả phỏng vấn ở Bảng 3.

Qua kết quả phỏng vấn cho thấy, các chủ thể giáo dục đã rất quan tâm và thực hiện tốt các phương thức GDLYN cho SV. Trong đó, một số phương thức được đánh giá thực hiện tốt nhất, gồm: “Tổ chức quản lý, học tập, rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự”, “Giảng dạy các học phần môn học GDQPAN”, “Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về lòng tự hào, tự tôn dân tộc”.

Bảng 3. Mức độ thực hiện các phương thức GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN.

TT	Nội dung		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
1	Giảng dạy các học phần môn học GDQPAN.	Số lượng	1	3	26	245	330
		Tỉ lệ (%)	0,2	0,5	4,3	40,5	54,5
2	Tổ chức quản lý, sinh hoạt, học tập và rèn luyện theo nếp sống quân sự.	Số lượng	0	3	30	206	366
		Tỉ lệ (%)	0,0	20,5	5,0	34,0	60,5

TT	Nội dung		Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Luôn luôn
3	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về lòng tự hào, tự tôn dân tộc.	Số lượng	3	4	37	231	330
		Tỉ lệ (%)	0,5	0,7	6,1	38,2	54,5
4	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...	Số lượng	4	5	61	221	314
		Tỉ lệ (%)	0,7	0,8	10,1	36,5	51,9
5	Tổ chức các hội thi, hội thao GDQPAN.	Số lượng	5	7	63	243	287
		Tỉ lệ (%)	0,8	1,2	10,4	40,2	47,4
6	Công tác tuyên dương, khen thưởng đối với SV tiêu biểu, xuất sắc.	Số lượng	2	6	47	227	323
		Tỉ lệ (%)	0,3	1,0	7,8	37,5	53,4

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2024)

2.2. Thực trạng hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay

2.2.1. Các nhân tố tác động đến hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

Mục đích của công tác GDLYN cho SV thông qua môn học GDQPAN là nhằm trang bị kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm, phát huy tính tích cực tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Do đó, để đánh giá hiệu quả công tác GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN tất yếu cần phải căn cứ vào 05 nhân tố tác động, cụ thể sau:

- Một là, nhận thức của SV về lòng yêu nước.
- Hai là, thông qua giảng dạy, học tập môn học GDQPAN.
- Ba là, thông qua công tác ngoại khóa khi học tập môn học GDQPAN.
- Bốn là, thông qua quản lý, sinh hoạt, học tập và rèn luyện theo nếp sống quân sự.
- Năm là, thông qua tự ý thức và tự giáo dục của chính SV.

Các nhóm nhân tố trên mỗi quan hệ biện chứng với nhau, nhưng vị trí, vai trò của chúng không ngang bằng nhau; trong đó, nhận thức của SV về lòng yêu nước có vai trò nền tảng, quyết định đến sự hình thành và tự giác thực hiện các

nội dung học tập môn học GDQPAN, thực hiện các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện theo nếp sống quân sự để GDLYN cho SV. Tích cực học tập môn học GDQPAN, thực hiện các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện theo nếp sống quân sự một phần do nhận thức của SV về lòng yêu nước chi phối, quyết định, đồng thời tác động trở lại đối với nhận thức của SV về lòng yêu nước. Trên cơ sở nhận thức của SV về lòng yêu nước; thông qua giảng dạy, học tập môn học GDQPAN; thông qua công tác ngoại khóa khi học tập môn học GDQPAN; thông qua quản lý, sinh hoạt, học tập và rèn luyện theo nếp sống quân sự người học còn phải tự ý thức và tự giáo dục chính mình, đây cũng là mục đích cao nhất của công tác GDLYN.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu và xây dựng thang đo hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

Bài viết sử dụng kết hợp một số phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để đo lường hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN. Về phương pháp định tính, chủ yếu được sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp để tổng quan nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận, xây dựng thang đo. Về phương pháp định lượng, bài viết sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với SV tại trung tâm và cán bộ, giảng viên trực tiếp làm công tác quản lý, giảng dạy môn học GDQPAN của trung tâm nhà trường và một số trung tâm khác, phương

pháp thống kê mô tả để trình bày kết quả nghiên cứu. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện và tiến hành khảo sát qua công cụ google form. Kết quả, thu được 19 phiếu trả lời đạt tiêu chuẩn của cán bộ, giảng viên (15 cán bộ, giảng viên cơ hữu và 4 sĩ quan biệt phái) và 605 phiếu trả lời đạt tiêu chuẩn của SV. Với quy mô tổng thể khoảng 5.000 SV/năm học của Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN, cỡ mẫu trên đủ điều kiện để thực hiện nghiên cứu với hệ số tin cậy trên 95% (Iarossi G.). Đặc điểm của đối tượng khảo sát là SV được mô tả ở Bảng 4.

Bảng 4. Thống kê mô tả mẫu nghiên cứu SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN.

Đặc điểm	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Đặc điểm	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giới tính			Dân tộc		
Nam	287	47,4%	Kinh	542	89,6%
Nữ	318	52,6%	Dân tộc khác	63	10,4%
Trình độ			Khóa học		
Đại học	461	76,2%	Khóa 34	74	12,2%
Cao đẳng	144	23,8%	Khóa 37	70	11,5%
			Khóa 39	182	30,1%
			Khóa 40	174	28,7%
			Khóa 41	106	17,5%
Tổng	605	100	Tổng	605	100

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2024)

Thang đo trong nghiên cứu này được phát triển từ các nghiên cứu trước (Hoàng Trung, 2013; Ngô Xuân Dương, 2019; Trần Văn Điền, 2020; Nguyễn Văn Đường, 2022). Đồng thời, được hiệu chỉnh và bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế. Sau khi xây dựng thang đo, nhóm tác giả tiến hành lấy ý kiến của 05 chuyên gia và hiệu chỉnh bảng hỏi theo góp ý.

2.2.3. Hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN

Hiệu quả là gì? Là “kết quả như yêu cầu của việc làm mang lại”,³ là “kết quả mong muốn, cái sinh

ra kết quả mà con người chờ đợi và hướng tới”.⁴ Hiệu quả GDLYN cho SV thông qua môn học GDQPAN là kết quả đạt được thực tế so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra thông qua việc thực hiện các hoạt động giáo dục cụ thể. Hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN, thể hiện như sau:

Thứ nhất, hiệu quả giáo dục nhận thức về lòng yêu nước cho SV

Theo kết quả phỏng vấn, đa số SV học tập tại trung tâm đã có nhận thức tốt về lòng yêu nước. Cụ thể, có 84% SV cho rằng “Rất cần thiết” phải có lòng yêu nước trong giai đoạn hiện nay; có 96,2% SV cho rằng “Rất quan trọng” và “Quan trọng” của việc GDLYN thông qua học tập môn học GDQPAN. Như vậy có thể thấy rằng, từ kết quả phỏng vấn SV nhận thấy được vị trí, vai trò của công tác GDLYN, đa số SV cho rằng công tác GDLYN cho SV là “Rất cần thiết” và “Rất quan trọng”, chứng tỏ nhận thức của SV về vấn đề này là rất cao, SV xác định được vai trò, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với đất nước, họ rất cần được trang bị những kiến thức và kỹ năng để nâng cao lý tưởng cách mạng, đạo đức, chủ nghĩa yêu nước. Đây là thuận lợi lớn để chủ thể có những hình thức, phương pháp GDLYN cho SV nhằm phát huy tối đa thế mạnh, nhiệt huyết và bản lĩnh của SV hiện nay.

Mặt khác, thông qua học tập môn học GDQPAN tại trung tâm đại đa số SV có nhận thức tốt về nội dung môn học như: am hiểu về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; truyền thống dựng nước và giữ nước; nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam... Thông qua khảo sát thực tế, kết quả cho thấy có 93,86% SV có hiểu biết ở mức khá trở lên về các nội dung môn học GDQPAN (32,98% khá và 60,88% tốt). Cùng với đó, chất lượng học tập môn học GDQPAN của SV tại trung tâm từ năm 2021 trở lại đây ngày càng được nâng cao, cụ thể điểm trung bình

học tập các năm học như sau: năm học 2021 – 2022 có 48,75% SV đạt khá trở lên; năm học 2022 – 2023, có 58,37% SV đạt loại khá trở lên; năm học 2023 – 2024, có 64,75% SV đạt loại khá trở lên (Bảng 5).

Tuy nhiên, còn nhiều SV được khảo sát có nhận thức về lòng yêu nước chưa tốt, dao động từ 3,8% đến 6,14% cho mỗi thang đo. Những biểu hiện trên đây chứng tỏ rằng nhận thức lòng yêu nước của một bộ phận SV chưa thật đầy đủ và chưa có chiều sâu.

Bảng 5. Thống kê kết quả học tập môn học GDQPAN của SV tại Trung tâm GDQPAN.

Năm học	Số số	Số lượng, tỉ lệ	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt
2021 - 2022	2948	Số lượng	0	88	1349	1492	19
		Tỉ lệ (%)	0,0	2,99	45,76	50,61	0,64
2022 - 2023	5202	Số lượng	18	453	2565	2107	59
		Tỉ lệ (%)	0,35	8,71	49,31	40,50	1,13
2023 - 2024	4653	Số lượng	9	387	2617	1628	2
		Tỉ lệ (%)	0,19	8,32	56,24	34,99	0,26

(Nguồn: Phòng ĐT&QLSV Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN)

Thứ hai, hiệu quả GDLYN cho SV thông qua giảng dạy, học tập môn học GDQPAN

Qua phỏng vấn, đa số SV đã nhận thức được vị trí, vai trò của môn học GDQPAN đối với bản thân, cũng như nâng cao lòng yêu nước cho bản thân. Cụ thể, có 57,5% SV được phỏng vấn hứng thú với môn học GDQPAN. Thông qua học tập môn học GDQPAN SV đã nhận thức rất tốt mục đích của việc học tập môn học, chiếm tỉ lệ 96,5%. Khi học tập SV được GDLYN thông qua nhiều hình thức cụ thể: có 51,4% SV cho rằng “Thông qua các bài giảng của môn học GDQPAN”, có 29,4% SV cho rằng “Thông qua rèn luyện, sinh hoạt theo nếp sống quân sự”, có 1,7% SV cho rằng “Thông qua các hoạt động ngoại khóa” và 17,5% SV cho rằng “Thông qua quá trình tự nghiên cứu nội dung môn học GDQPAN, tự ý thức và tự giáo dục”.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận lớn SV chưa hứng thú với môn học GDQPAN chiếm tỉ lệ khá cao 42,5%. Để bước đầu xác định nguyên nhân của việc SV không hứng thú với môn học, chúng tôi đã xây dựng câu hỏi “*Vì sao bạn không hứng thú với môn học GDQPAN?*”. Kết quả phỏng vấn cho thấy, có 25,9% SV cảm thấy không hứng thú với môn học là vì “Phương pháp giảng dạy của giảng viên không hay”, tiếp đến có

50% SV cho rằng “Nội dung môn học khô khan, khó hiểu”, 10,4% SV cho rằng sở dĩ họ cảm thấy không hứng thú với môn học là vì “Nội dung môn học không gắn với thực tế” và 13,7% SV cho rằng “Thiếu tài liệu nghiên cứu, học tập”. Nhiều SV chưa nhận thức được mục đích của môn học GDQPAN chiếm tỉ lệ 3,5%. Tuy số lượng này không nhiều nhưng đã phản ánh một thực trạng đáng lo ngại về mục đích học tập và thái độ của họ đối với môn học chưa thực sự tốt.

Thứ ba, hiệu quả GDLYN cho SV thông qua công tác ngoại khóa khi học tập môn học GDQPAN

Đa số SV được phỏng vấn có 86,2% nhận thấy được mức độ “Quan trọng” và “Rất quan trọng” của các hoạt động ngoại khóa trong việc GDLYN cho bản thân, số lượng SV tích cực và rất tích cực tham gia chiếm tỉ lệ cao 88,2%. Khi được hỏi “Trung tâm GDQPAN có thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa về GDLYN cho SV không?”, kết quả có 27.6% SV lựa chọn “Rất thường xuyên”, có 48,1% SV lựa chọn “Thường xuyên”, có 22,6% SV lựa chọn “Thỉnh thoảng” và có 1,7% SV cho rằng trung tâm “Không tổ chức”. Từ khi thành lập đến nay trung tâm đã tổ chức rất đa dạng và thường xuyên các hoạt động

như: quán triệt quy chế đầu khóa học; tham quan học tập, nghiên cứu tại Nhà truyền thống quân đội, bảo tàng lịch sử; các buổi chiếu phim tư liệu, xem thời sự; các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; các buổi hành quân rèn luyện; thông qua các cuộc thi giữa các trung đội, đại đội, hội thao QPAN như: đồng diễn thể dục, gấp xếp nội vụ, chấm điểm phòng ở...

Bên cạnh những SV tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, vẫn còn nhiều SV chưa nhận thức được vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động này trong việc GDLYN cho người học, có thái độ bình thường, thậm chí có thái độ không tích cực khi cho rằng những hoạt động ngoại khóa này không có ý nghĩa, không quan trọng (chiếm tỉ lệ 13,8%). 11,7% SV có thái độ thiếu tính tích cực đối với những hoạt động ngoại khóa nhằm GDLYN do trung tâm tổ chức, họ thờ ơ và đứng ngoài các hoạt động. Để làm rõ lý do SV thiếu tính tích cực, chúng tôi xây dựng câu hỏi “*Vì sao bạn lại không tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa do trung tâm tổ chức?*”, kết quả có 23,8% SV cho rằng “*Vì không thiết thực*”, có 10,7% SV lựa chọn “*Vì không có thời gian tham gia*”, có 12,3% SV cho rằng “*Vì thiếu kỹ năng*” và 53,2% SV cho rằng “*Những hoạt động này chưa tạo ra sức hấp dẫn, lôi cuốn bản thân, mang tính hình thức, thiếu tính thực tế*”.

Thứ tư, hiệu quả GDLYN thông qua quản lý, sinh hoạt, học tập và rèn luyện theo nếp sống quân sự

Kết quả phỏng vấn SV cho thấy đa số SV (87,4%) nhận thức được vị trí, vai trò, ý nghĩa, thiết thực của công tác quản lý, sinh hoạt, học tập và rèn luyện theo nếp sống quân sự trong GDLYN cho bản thân. Số lượng SV rất nghiêm túc và nghiêm túc thực hiện theo nếp sống quân sự chiếm 91,2% trên tổng số SV được phỏng vấn, kết quả này đã phần nào phản ánh được mức độ thực hiện tích cực của SV trong công tác sinh hoạt, học tập và rèn luyện theo nếp sống quân sự. Điều này được thể hiện qua điểm rèn luyện của SV qua các năm học ngày càng được nâng cao, đạt từ loại tốt trở lên đều chiếm tỉ lệ cao, năm học 2021 - 2022 đạt 89,89%, năm học 2022 - 2023 đạt 91,29% và năm học 2023 - 2024 đạt 91,03% (Bảng 6). Đa số SV đánh giá rất cao (96,9%) mức độ quan tâm của trung tâm đến công tác duy trì chế độ theo nếp sống quân sự nhằm GDLYN cho SV.

Bên cạnh đó, còn nhiều SV (12,6%) chưa cảm nhận được ý nghĩa cũng như vị trí, vai trò của công tác này trong việc GDLYN cho người học. Nhiều SV có thái độ bình thường, thậm chí có thái độ không tích cực khi cho rằng quy định này bình thường, rất không có ý nghĩa, thiết thực đối với bản thân. Còn một bộ phận SV (8,7%) chưa nghiêm túc thực hiện theo nếp sống quân sự. Đặc biệt có nhiều SV vi phạm trong quá trình học tập tại trung tâm như: tự ý bỏ doanh trại, mất đoàn kết nội bộ, uống rượu bia, đánh bài, bỏ thực hiện các chế độ thể dục sáng, canh gác...

Bảng 6. Thống kê điểm rèn luyện của SV tại Trung tâm GDQPAN.

Năm học	Số số	Số lượng, tỉ lệ	Kết quả học tập					
			Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình khá	Trung bình	Yếu, kém
2021 - 2022	2948	Số lượng	422	2228	278	8	12	0
		Tỉ lệ (%)	14,31	75,58	9,43	0,27	0,41	0,0
2022 - 2023	4214	Số lượng	686	3186	341	15	13	0
		Tỉ lệ (%)	16,17	75,12	8,04	0,35	0,30	0,0
2023 - 2024	3980	Số lượng	700	3043	214	17	6	0
		Tỉ lệ (%)	17,58	76,45	5,37	0,45	0,15	0,0

(*Học sinh trình độ trung cấp không đánh giá kết quả rèn luyện (năm học 2022 - 2023 có 961 học sinh, năm học 2023 – 2024 có 673 học sinh)*)

(*Nguồn: Phòng ĐT&QLSV Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN*)

Thứ năm, hiệu quả GDLYN cho SV thông qua tự ý thức và tự giáo dục

Kết quả phỏng vấn SV cho thấy đa số SV được phỏng vấn đã nhận thức rất nghiêm túc, đúng đắn và tự giác chấp hành tốt về đường lối chính trị của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của nhà trường, trung tâm khi có tới 93,4% SV lựa chọn chấp hành “Tốt” và “Rất tốt”. Đa số SV được phỏng vấn (80,7%) có nhận thức tốt cũng như có thái độ rất tích cực trước những vấn đề thực tiễn chính trị và xã hội của địa phương, đất nước. Đa số SV (65,9%) có nhận thức tốt và ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với tập thể, cộng đồng và xã hội đã thường xuyên vận động bạn bè, người thân và cộng đồng xung quanh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt có 72,7% SV được khảo sát “Sẵn sàng xếp bút nghiên, xung phong ra trận bảo vệ Tổ quốc” với giả thuyết “Nếu Tổ quốc bị xâm lược”.

Tuy nhiên, còn một số ít SV chấp hành chưa tốt khi có 6,6% SV được phỏng vấn lựa chọn mức độ chấp hành “Tương đối tốt” và “Chưa tốt”. Vẫn còn 19,3% SV được phỏng vấn dường như vẫn thờ ơ, đứng ngoài và không quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội của địa phương và đất nước. Số lượng lớn SV chưa ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đối với tập thể, cộng đồng và xã hội khi có 26,4% SV chọn “Thỉnh thoảng”, đặc biệt trong đó có 7,6% SV cho rằng họ “Không tham gia”. Nhiều SV thiếu trách nhiệm với quê hương, với Tổ quốc, cụ thể có 3,6% SV chọn “Nếu bắt buộc phải ra chiến trường thì mới đi”, đặc biệt 0,8% SV lựa chọn “Không quan tâm vì cho rằng, đánh giặc giữ nước không phải nhiệm vụ của mình” với giả thuyết “Nếu Tổ quốc bị xâm lược”. Kết quả này phản ánh sự thờ ơ, thái độ chưa tích cực của SV trước vai trò, trách nhiệm của bản thân là đội ngũ tri thức, là thế hệ trẻ, là “rường cột” của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước”.

Tóm lại, hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN trong thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu rất quan

trọng trên nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, qua phân tích kết quả phỏng vấn, kinh nghiệm trực tiếp của nhóm tác giả, cũng như qua trao đổi trực tiếp với đội ngũ cán bộ, giảng viên của trung tâm và các khóa SV đã học xong môn học GDQPAN tại trung tâm, nhận thấy vẫn có một số nội dung đặt ra cần phải giải quyết trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả GDLYN cho SV, cụ thể như sau:

Một là, nguồn lực phục vụ công tác GDLYN vẫn chưa theo kịp sự gia tăng của nhu cầu xã hội và nhiệm vụ của GDQPAN cho SV tại trung tâm trong giai đoạn mới, nội dung chương trình GDQPAN vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, Vụ GDQPAN Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa ban hành giáo trình môn học GDQPAN theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, số lượng tài liệu tham khảo phục vụ môn học của trung tâm còn rất hạn chế, ít được cập nhật bổ sung. Bên cạnh đó, qua kết quả phỏng vấn hầu hết giảng viên (94,8%) khẳng định rằng, công tác GDLYN cho SV hiện nay đang chịu những tác động ảnh hưởng từ nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy môn học GDQPAN cũng như công tác GDLYN, kết quả phỏng vấn 42,5% SV không hứng thú với môn học GDQPAN, có 25,9% SV cảm thấy không hứng thú với môn học là vì “Phương pháp giảng dạy của giảng viên không hay”, đặc biệt có 50% SV cho rằng “Nội dung môn học khô khan, khó hiểu”. Do đó, để nâng cao hơn nữa hiệu quả môn học và công tác GDLYN cho SV, cần phải cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình, các chuyên đề, bài học, sử dụng nhiều hình thức giáo dục và phương pháp giảng dạy môn học GDQPAN tiên tiến, phù hợp là một vấn đề rất cấp thiết.

Hai là, mặc dù trung tâm đã rất chú trọng đến việc lồng ghép các hình thức ngoại khóa trong GDLYN cho SV, nhưng vẫn còn tồn tại một số những hạn chế nhất định đó là: tần số hoạt động còn ít, tính thiết thực chưa cao, chưa có sức hấp dẫn, lôi cuốn SV, nhiều hoạt động còn mang tính hình thức, chưa đưa người học vào môi trường thực tiễn như: tham quan đơn vị, doanh trại của quân đội; nhà truyền thống quân đội, bảo

tàng, di tích lịch sử của địa phương. Kinh phí và cơ sở vật chất của hoạt động ngoại khóa còn rất hạn chế, công tác khen thưởng các hoạt động chưa có. Do đó, để thu hút được người học tích cực tham gia, đòi hỏi các hoạt động ngoại khóa của trung tâm trước hết phải tổ chức đi vào chiều sâu, nề nếp, mang tính thiết thực cao, lồng ghép nội dung thực tế, chú trọng quá trình rèn luyện các kỹ năng thực hành cho SV, tăng cường kinh phí cũng như cơ sở vật chất cho các hoạt động.

Ba là, đích đến cuối cùng của quá trình GDLYN cho SV là biến quá trình bị giáo dục thành quá trình tự giác giáo dục và tự ý thức ở mỗi SV, nói cách khác đó là quá trình tự chuyển hóa từ đối tượng được giáo dục trở thành chủ thể của quá trình giáo dục. Do đó, để phát huy vai trò chủ động, tích cực của SV nhằm nâng cao chất lượng GDLYN cần có những giải pháp phù hợp với từng đối tượng, giúp cho SV nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đối với tập thể, nhà trường, xa hơn là đơn vị công tác sau khi ra trường và toàn xã hội, cũng như phần nào đóng góp vào sự phát triển của quê hương, đất nước đặc biệt là nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay

Thông qua kết quả phỏng vấn cán bộ, giảng viên và SV. Xuất phát từ thực trạng và những vấn đề đặt ra cho công tác GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay. Để nâng cao hiệu quả GDLYN cho SV, chúng tôi đưa ra ba nhóm giải pháp sau:

2.3.1. Tiếp tục cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình; tích cực cải thiện, đổi mới hình thức, phương pháp GDQPAN cho SV

Thứ nhất, Trên cơ sở khung chương trình chung của từng trình độ đào tạo (CĐ, ĐH), cũng như mục đích, yêu cầu của công tác GDQPAN hiện nay, để từ đó nghiên cứu bổ sung nội dung các bài học, các học phần của môn học GDQPAN cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ QPAN trong tình hình mới; tập trung biên soạn tài liệu tham khảo có chất lượng cao, phong phú, phù hợp với nhu cầu học tập của SV, cập nhật những vấn đề

có tính thời sự, thực tiễn cao đang diễn ra, nhằm giúp cho người học có điều kiện nghiên cứu, tự học và tự nghiên cứu làm phong phú kiến thức cho bản thân.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập môn học GDQPAN, áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, hiện đại để giảng dạy các học phần lý luận, thực hiện nghiêm các phương pháp dạy học thực hành đặc thù của từng nội dung. Thực hiện tốt các tiết thảo luận theo bài học, chuyên đề; tăng cường hoạt động theo nhóm, tổ, tiểu đội, trung đội. Thực hiện tốt phương pháp chia nhỏ, tập nhiều và xoay vòng đổi tập đối với các nội dung thực hành.

Ba là, hình thức kiểm tra, thi đánh giá các học phần môn học GDQPAN phải đổi mới theo hướng phát huy năng lực của SV. Khi đo lường, đánh giá phải chú ý khả năng vận dụng kiến thức của SV vào đời sống chính trị để giải quyết các vấn đề do thực tiễn của xã hội đặt ra. Đối với các học phần lý luận hình thức thi, kiểm tra nên đổi mới theo hướng trắc nghiệm tổng hợp, yêu cầu SV phải biết vận dụng những kiến thức đã được học để phân tích, luận giải, lý giải những vấn đề thực tế đang diễn ra của đời sống xã hội. Hình thức kiểm tra, thi các học phần thực hành cho SV nên đổi mới theo hướng thực hành kết hợp với vấn đáp, tăng cường thi, kiểm tra trên thiết bị bản tập MBT 03, các nội dung phải mang tính bao quát hết các kiến thức của học phần.

Bốn là, tăng cường tuyên truyền, trang bị các kỹ năng thực hành, đặc biệt là “kỹ năng mềm” cho SV trong quá trình ứng xử, thực hành trên các môi trường khác nhau, trong đời sống xã hội, đặc biệt là trên không gian mạng xã hội, để tùy từng sự vụ, sự việc, tình huống, vấn đề cụ thể mà SV biết cách phân biệt đúng, sai để xử lý phù hợp, tránh vô tình tiếp tay cho những thông tin sai lệch, hành vi xấu chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch hiện nay.

2.3.2. Kết hợp chặt chẽ nội dung học tập chính khóa với tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV

Thứ nhất, hoạt động ngoại khóa có vai trò hết sức quan trọng của quá trình giáo dục, đó là sự

tiếp nối hoạt động chính khóa, là con đường gắn kết giữa lý thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất, song hành giữa nói với làm, giữa nhận thức với hành động. Vì vậy, mỗi chủ thể giáo dục, từ nhóm chủ thể lãnh đạo, quản lý (Ban Giám đốc trung tâm, lãnh đạo các phòng chức năng, khoa chuyên môn), đến đội ngũ giảng viên giảng dạy môn học GDQPAN và cán bộ trực quản lý SV cần phải nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, cũng như vị trí, vai trò và ý nghĩa to lớn của công tác ngoại khóa, các phong trào thi đua trong thực hiện mục tiêu công tác GDQPAN nói chung và GDLYN cho SV nói riêng. Bởi vì, muốn có kết quả tích cực để thực hiện những mục tiêu của mình, đòi hỏi phải có những hành động tích cực, hành động tích cực chỉ diễn ra khi và chỉ khi nhận thức phải đúng và thông suốt giữa các chủ thể giáo dục.

Thứ hai, thực hiện thường xuyên, nghiêm túc cũng như phong phú về nội dung, hình thức, phương pháp của các hoạt động ngoại khóa, kết hợp nhiều hình thức GDLYN cho SV như thông qua những hoạt động tham quan, học tập thực tế tại các đơn vị doanh trại bộ đội, bảo tàng tỉnh, các di tích lịch sử, địa chỉ đỏ của địa phương, nhà truyền thống quân đội, chiếu phim tư liệu về lịch sử, nói chuyện sinh hoạt chuyên đề về các tấm gương anh hùng, gặp gỡ với các nhân chứng lịch sử, ...

Thứ ba, nội dung của công tác hoạt động ngoại khóa GDQPAN phải ngày càng đi vào nền nếp, có chiều sâu, mang tính thực sự thiết thực, bổ ích thông qua những kế hoạch cụ thể. Những hoạt động này phải thực sự là môi trường giáo dục mang tính kỷ luật cao về lối sống và đạo đức đúng nghĩa và mang đậm tính quân sự, tránh các hoạt động mang tính qua loa, chiếu lệ, tránh chạy theo thành tích.

Thứ tư, để thực hiện hiệu quả công tác ngoại khóa, trung tâm cần chú trọng hơn nữa về đầu tư, trang thiết bị, vật chất - kỹ thuật, đặc biệt là kinh phí để nâng cao hiệu quả của các hoạt động, để thực hiện có hiệu quả của mục tiêu công tác GDQPAN và công tác GDLYN cho SV. Bởi vì, trang bị, vật chất - kỹ thuật, kinh phí

không chỉ ảnh hưởng mà nó còn quyết định trực tiếp đến hiệu quả của mục tiêu giáo dục.

2.3.3. Phát huy vai trò của SV trong thực hiện môn học GDQPAN, trong công tác GDLYN

Một là, đội ngũ giảng viên GDQPAN căn cứ vào nội dung, chương trình của từng trình độ để sử dụng phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát huy khả năng chủ động tự giác, tích cực trong tự học của SV, trong từng bài học giảng viên cần định hướng đúng nội dung, chủ đề quan trọng, đúng lĩnh vực nghiên cứu, cũng như xác định rõ giá trị mang tính lý luận và thực tế của từng nội dung giúp SV phát triển các khả năng như: tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo và rèn luyện kỹ năng tự nghiên cứu, vận dụng trong các hoạt động thực tiễn của đời sống xã hội hiện nay.

Hai là, để thực sự phát huy được tính tích cực chủ động, sáng tạo của SV, đòi hỏi đội ngũ giảng viên, cán bộ khung quản lý SV của từng khóa học cần phải có nhiều giải pháp nắm bắt diễn biến về tâm tư, tình cảm và nguyện vọng chính đáng của người học, để chủ động phát hiện, kịp thời uốn nắn ngay từ đầu những sai lệch trong nhận thức và hành động của SV. Bên cạnh đó, lãnh đạo trung tâm cần có các chính sách khuyến khích tạo động lực cho SV hăng hái thi đua, phấn đấu như tuyên dương hàng tuần, khen thưởng đột xuất và toàn khóa, công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức tập thể, tạo ra những phong trào học tập, rèn luyện phong phú, sôi nổi để thu hút người học, bên cạnh đó cũng cần có những hình thức kiểm điểm, phê bình những SV chưa có ý thức tốt, chưa chấp hành tốt kỷ luật để kịp thời sửa sai.

Ba là, nhằm thực hiện nghiêm việc “Duy trì chế độ theo nếp sống quân sự” tại trung tâm GDQPAN, cần xây dựng tập thể SV từ cấp tổ, tiểu đội, trung đội, đến cấp đại đội phải thực sự vững mạnh. Cần phát huy vị trí, vai trò của tập thể để phát huy tính tự giác, tích cực và chủ động của mỗi SV trong quá trình tự nhận thức, tự kiểm điểm, tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân để từ đó có trách nhiệm cao với tập thể, đơn vị và quê hương đất nước.

Để đảm bảo tính khoa học, khách quan của ba nhóm giải pháp trên chúng tôi kiểm chứng mức độ quan trọng, tính khả thi của các giải pháp bằng phương pháp phỏng vấn 19 cán bộ, giảng viên và 605 SV học tập tại trung tâm. Mỗi giải pháp tiến hành phỏng vấn mức độ quan trọng và tính khả thi ở 5 mức độ, kết quả thu được như sau: về mức độ quan trọng của các giải pháp, đa số cán bộ, giảng viên và SV đánh giá rất cao mức độ quan trọng của các giải pháp này đều đạt từ 89,5% đến 94,7% chọn “Quan trọng” và “Rất quan trọng”. Điều này khẳng định các nhóm giải pháp này hoàn toàn phù hợp với thực tế SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay. Về mức độ khả thi của các giải pháp được cán bộ, giảng viên và SV đánh giá ở mức độ tương đối cao, nhưng so với mức độ quan trọng thì thấp hơn, đạt từ 84,2% đến 89,5% chọn “Khả thi” và “Rất khả thi”. Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi khẳng định rằng các giải pháp được đề xuất trong bài viết là quan trọng, cần thiết và có tính khả thi cao, áp dụng với điều kiện thực tế của trung tâm trong giai đoạn hiện nay.

3. KẾT LUẬN

GDLYN cho SV nói chung và SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN nói riêng hiện nay là công việc vừa có ý nghĩa cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài. Bởi lẽ, GDLYN cho SV thông qua môn học GDQPAN góp phần đào tạo ra đội ngũ tri thức tương lai có trình độ khoa học, công nghệ, có phẩm chất lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp, có lý tưởng chính trị - xã hội theo mục tiêu xây dựng con người mới XHCN. Trong thời gian qua, công tác GDLYN cho SV tại trung tâm đã đạt được những thành tựu đáng kể cả về mặt định tính, cả về mặt định lượng. Tuy nhiên, công tác GDLYN cho SV tại trung tâm thời gian qua cũng còn những hạn chế nhất định. Đó là các hạn chế về nhận thức của SV đối với môn học GDQPAN nói chung và công tác GDLYN nói riêng, cũng như vai trò

của các chủ thể giáo dục từ các phòng, khoa đến các cán bộ, giảng viên trực tiếp giảng dạy và làm công tác quản lý giáo dục. Cùng với điều đó là các hạn chế về nội dung chương trình, về hình thức, phương pháp và các phương tiện vật chất phục vụ cho học tập, giáo dục. Điều đó đòi hỏi phải có sự khắc phục đồng bộ, kịp thời.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng GDLYN cho SV tại Trung tâm GDQPAN Trường ĐHQN hiện nay, các chủ thể giáo dục trong trung tâm phải thực hiện đồng bộ nhiều phương hướng và giải pháp khác nhau, đặc biệt là các giải pháp: “Tiếp tục cập nhật, bổ sung nội dung, chương trình; tích cực cải thiện, đổi mới hình thức, phương pháp GDQPAN cho SV”; “Thực hiện nghiêm túc học tập chính khóa với tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV”; “Phát huy vai trò của SV trong thực hiện môn học GDQPAN, trong công tác GDLYN”. Từ đó từng bước xây dựng lớp lớp thanh niên, SV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Quy Nhơn với mã số T2024.867.38.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2015.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
3. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 1995.
4. Viện Ngôn ngữ học. *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2003.



© 2025 by the authors. This Open Access Article is licensed under the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0) license (<https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/>).

<https://doi.org/10.52111/qnjs.2025.19408>

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn, 2025, 19(4), 105-117 | 117